

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 422/2025/HS-ST

Ngày: 26/11/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Lê

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Văn Sơn

Bà Trần Thị Lợi

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ Ngọc Trường – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Trương Hoài Bảo – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8; tại Số 77B Tỉnh Lộ 8, xã Tân An Hội, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 303/2025/HSST ngày 29 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 303/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Vạn Tấn B; sinh năm 1998, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Số B đường D, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Hẻm S đường L, ấp T, xã C (xã T, huyện C cũ), thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Lương Nhữ C và bà Vạn Hoàng H; Tiền án: Năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” mức án 01 năm 06 tháng tù theo Bản án số 298/2023/HSST ngày 07/12/2023 (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/11/2024); tiền sự: Không; Nhân thân: 1) Năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, mức án 02 năm tù theo Bản án số 178/2019/HSST ngày 30/10/2019 (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/01/2021, đã đóng án phí); 2) Ngày 11/11/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 7130/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Mang theo trong người

vũ khí thô sơ nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác, phạt tiền 4.000.000 đồng, đã đóng tiền phạt; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2025; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Hồ Nhân T, sinh năm 1995; Địa chỉ: ấp C, xã X (xã T, huyện C cũ), tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Trọng T1 và Lê Trọng T2 có quan hệ quen biết với Hồ Nhân T từ năm 2019 do đi chơi ngoài xã hội. Quá trình quen biết, vào khoảng đầu tháng 10/2024, T1 nhờ T đi cầm giúp xe mô tô hiệu Honda Sonic, biển số 59Y3-711.48 tại Tiệm cầm đồ Quân T3, địa chỉ số B Ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An do Trần Văn Q làm chủ, T cầm xe với số tiền 5.000.000 đồng và đem về đưa cho T1 sử dụng. Sau đó, T tự ý đến T4 cầm đồ Quân T3 để chuộc xe mô tô trên rồi bán lại cho một người đàn ông (chưa rõ lai lịch). Do không liên lạc được với T nên T1 nói lại với T2 và Vạn Tấn B là nếu ai gặp được T thì bắt T về để hỏi chuyện liên quan đến xe mô tô hiệu Honda Sonic của T1 thì T2 và B đồng ý.

Vào khoảng 22 giờ 15 phút ngày 20/11/2024, T2 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario màu đen, biển số 94D1- 408.82 cùng với B điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario màu xám (không rõ biển số) lưu thông trên đường, khi đến giao lộ giữa đường T với Quốc lộ B thì T2 cùng B dừng chờ đèn tín hiệu giao thông và quan sát thấy T ngồi sau xe dịch vụ GrabBike từ phía sau chạy vượt qua rồi rẽ trái vào Quốc lộ B. T2 kêu B đuổi theo để xem người ngồi sau xe dịch vụ GrabBike có phải Tôn hay không thì B đồng ý. Bừa tăng ga đuổi theo còn T2 chạy theo phía sau. Khi B xác định đúng là T liền cho xe giảm tốc độ để nói với T2 “Đúng thằng T rồi anh ơi”. Sau đó, T2 liền tăng ga chạy vượt lên phía bên trái của T và ép xe vào lề đường trước địa chỉ số B Quốc lộ B, ấp T, xã T, huyện C. Bừa chạy bên phải để ép xe không cho T chạy thoát. Ngay khi ép được xe, T2 bắt Tôn qua xe mô tô của T2 để chở về nhà gặp T1. Khi bị T2 và Bừa áp sát bắt phải đi theo thì T không dám kháng cự mà phải làm theo yêu cầu của T2. Sau đó, T2 ép T ngồi ở ba ga để không chế chở đi về nhà, còn B chạy phía sau nhằm đề phòng T bỏ chạy thoát. Trên đường chở T về nhà thì T2 điện thoại cho T1 nói “Em mới bắt được thằng T, khi nào em chở nó về đến nhà anh mở cửa giùm em” thì T1 đồng ý. T2 và B chở T về đến nhà tại địa chỉ số A đường L, ấp T, xã T, huyện C thì T1 ra mở cửa để cho T2 và B đưa T vào nhà.

Sau đó, T1 hỏi T về chiếc xe mô tô hiệu Honda Sonic, biển số 59Y3-711.48 của mình đâu thì T cho biết đã cầm tại Tiệm cầm đồ Quân T3 và cho T1

số điện thoại để liên lạc. Tuy nhiên, T1 không liên lạc được với T4 cầm đồ Q Trần nên T1 dùng chân đá 01 cái và dùng tay tát 01 cái trúng vào tay trái của T nhưng không gây ra thương tích. Đồng thời, T2 tức giận nên cũng dùng tay đâm 02 cái trúng vào vùng ngực của T nhưng không gây ra thương tích. Sau đó, do tiệm cầm đồ đã đóng cửa nên T2 quyết định giữ T lại tại phòng khách và kêu B nằm bên cạnh để canh giữ Tôn thì B đồng ý. T2 đi khóa cửa cổng bằng ổ khóa kim loại màu vàng hiệu LOCK.S để Tôn không thể bỏ trốn.

Đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 21/11/2024, B điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario màu xám (không rõ biển số) chở T, còn T1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario màu đen, biển số 94D1-408.82 chở T2 cùng đi đến Tiệm cầm đồ Quân T3 để hỏi về xe mô tô hiệu Honda Sonic, biển số 59Y3-711.48. Tuy nhiên, khi đến T4 cầm đồ Q Trần thì Q hiểu nhầm là nhóm của T2 đến hỏi chuộc lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter (T1 đã cầm trước đó) nên Q cho biết chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter đã bị Công an tạm giữ do vi phạm giao thông và Q kêu nhóm của T2 đi về. Tuy nhiên, khi nhóm của T2 về đến nhà thì Q nhớ lại và gọi điện thoại nói cho T2 biết là T đã chuộc chiếc xe mô tô hiệu Honda Sonic, biển số 59Y3-711.48 rồi. Lúc này, T2 hỏi lại T thì T vẫn khẳng định chiếc xe mô tô hiệu Honda Sonic, biển số 59Y3-711.48 đang còn cầm tại tiệm cầm đồ Quân T3. Do vậy, T2 tiếp tục giữ T lại. Đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 22/11/2024, B điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario màu xám (không rõ biển số) chở T, còn T2 một mình điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario màu đen, biển số 94D1-408.82 cùng đi đến Tiệm cầm đồ Quân T3 để hỏi về chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic, biển số 59Y3-711.48. Tại Tiệm cầm đồ Quân T3 thì T thừa nhận mình đã chuộc lại chiếc xe mô tô hiệu Honda Sonic rồi đem bán cho một người thanh niên không rõ lai lịch lấy tiền tiêu xài. Sau đó, B và T2 tiếp tục đưa T quay về nhà. Khi về đến nhà, do bức tức T nên T2 đã dùng tay đâm vào mặt T 01 cái và đâm vào vai T 01 cái nhưng không gây ra thương tích. Cả nhóm tiếp tục giữ T đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày mới thả cho T ra về.

Sau đó, Hồ Nhân T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tạm giam để điều tra về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện C, đến ngày 29/11/2024, T tố cáo hành vi của Lê Trọng T1, Lê Trọng T2 và Vạn Tấn B đến Công an xã T, huyện C.

Tại Cáo trạng số 34/CT-VKSH.HM ngày 22 tháng 7 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 đã truy tố bị cáo Vạn Tấn B về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Vạn Tấn B về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Vạn Tấn B từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình và nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Theo đó, xuất phát từ mâu thuẫn với Hồ Nhân T nên vào khoảng 22 giờ 15 phút ngày 20/11/2024 tại số B Quốc lộ B, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Trọng T1, Lê Trọng T2 và Vạn Tấn B có hành vi bắt T về nhà của T1 tại A L, ấp T, xã T, huyện C, sau đó giữ T lại đến khoảng 22 giờ 00 phút ngày 22/11/2024 mới thả về. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Vạn Tấn B phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, tự do cá nhân của người

khác đều bị pháp luật trừng trị rất nghiêm khắc. Xét về nhân thân bị cáo đã hai lần bị Tòa án xét xử về hành vi phạm tội và đang có một tiền án, đáng lẽ ra bị cáo lấy đó làm bài học cho bản thân để trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và gia đình, nhưng bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện không có ý thức chấp hành pháp luật. Sau khi phạm tội bị cáo đã đi khỏi địa phương, gây khó khăn cho công tác điều tra truy tố, buộc Cơ quan phải ra quyết định truy nã bị cáo. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm mà bị cáo thực hiện; hậu quả xảy ra và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo ra đầu thú, do đó xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với Lê Trọng T1, Lê Trọng T2 đã bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử ngày 14/5/2025.

[5] Xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án ngày 14/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Vạn Tấn B** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; Thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2025.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

- Áp dụng các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Khu vực 8;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THA DS Khu vực 8;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Đang sự;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: VT, THAHS, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Lê